

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+P4+P2	7:25	4+17+1	0+0+0		3+15+4	0+0+0	
2		BK14+PVD2+PVD3	7:25	3+10+6	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
3		RC5+RP3	9:25	1+21	0+0		0+22	0+0	XN Kê Lê
4		PPD	9:25	22	0		21	0	8 ng. RL.

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người PVD2 về qua RP3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P7 - P4 - P2	CREW: Hôi - KHOÀN - DTùng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ NGỌC THẠNH	P7	21-22	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TAM	P7	13	1	15	65	80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG AN	P7	12	1	10	3	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HUNG	P7	11	1	7	25	68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG THANH GIAP	P4	06	1	5		72	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG HA	P4	11	1	5		68	KHI	Vietnamese
7	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	07	1	4		55	KHI	Vietnamese
8	BUI ĐĂNG TIEN	P4	08	1	5		73	KHI	Vietnamese
9	LÊ MINH HIẾU	P4	04	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRỌNG KIỂM	P4	10	1	4		83	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN ANH	P4	02	1	6		60	KHI	Vietnamese
12	HOANG VĂN HUNG	P4					78	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LUẬN	P4	72	1	4		70	KHI	Vietnamese
14	BUI MINH TUAN	P4	12	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ BAO AN	P4	14	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG TRỌNG TÂN	P4	03	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	TẠ VĂN QUYNH	P4					75	KHI	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THAI	P4	05	1	5		60	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN THANH GIAP	P4	13	1	6		70	KHI	Vietnamese
20	PHẠM HỮU THỌ	P4	09	1	7		66	KHI	Vietnamese
21	TRẦN VĂN PHÚC	P4	01	1	7		70	KHI	Vietnamese
22	CHU TIEN BINH	P2	23-24	2	12	40	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

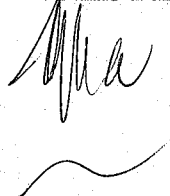
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	5	47	298	93	4		
2	P4	17	15	77	1.185	0	15		
3	P2	1	2	12	70	40	3		
TOTAL		22	22	136	1.553	133	22		
WEIGHT KG				136	1.553	133			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

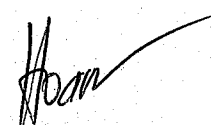
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK14 - PVD2 - PVD3	CREW: Nam - Mạnh - PTUẤN - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	BK14	01	1	10	27	76	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ ĐÌNH QUANG	BK14	04	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
3	HÀ VĂN CANH	BK14	02-03	2	20		64	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN QUẢN	PVD2	64-65	2	8		74	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH DŨNG	PVD2					77	KHI	Vietnamese
6	PHẠM TUẤN KHANG	PVD2	66-67	2	7		57	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN BÌNH	PVD2	68	1	6	30	60	KHI	Vietnamese
8	BUI XUAN THEM	PVD2	43-44	2	11	77	80	DVL	Vietnamese
9	ĐỖ HOÀI THANH	PVD2	63	1	5	42	75	DVL	Vietnamese
10	LE CONG KHANH	PVD3	45-46	2	18	10	65	HALLIBURTON	Vietnamese
11	TÀ KIM HAI	PVD3	40-41	2	20		72	PVD LOGO	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO TRIEU	PVD3	43-44	2	20		68	PVD LOGO	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN TOÀN	PVD3	39	1	5		70	PVD LOGO	Vietnamese
14	ĐÀO TIẾN PHÁT	PVD3	42	1	8		86	PVD LOGO	Vietnamese
15	DMITRY SADOVNICHENKO	PVD3	38	1	8		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	3	4	35	217	27	0		
2	PVD2	6	8	37	423	149	11		
3	PVD3	6	9	79	456	10	11		
TOTAL		15	21	151	1.096	186	22		
WEIGHT KG				151	1.096	186			

GRAND TOTAL: 1.433 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: RC5 - RP3	CREW: Hôi - KHOÀN - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN HIEU	RC5	04-05	2	15		85	NIPI	Vietnamese
2	VALEEV IREK D.	RP3	21	1	5		78	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN HOANG NAM	RP3	03	1	5		81	KHI	Vietnamese
4	VU MANH CUONG	RP3	01	1	7		68	KHI	Vietnamese
5	LE DUC VIET	RP3	15	1	5		72	KHI	Vietnamese
6	BUI VAN PHU	RP3	08	1	5		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN CHINH THI	RP3	13	1	3		75	KHI	Vietnamese
8	LE HOANG ANH	RP3	02	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	PANKRATOV P.E	RP3	06-07	2	15		80	KHI	Russian
10	NGUYEN THANH HA	RP3	05	1	5		82	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC CUONG	RP3	10	1	7		79	KHI	Vietnamese
12	LE XUAN HIEN	RP3	11-12	2	12		73	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VIET KY	RP3	04	1	6		69	KHI	Vietnamese
14	PHAM HONG LINH	RP3	14	1	3	80	70	KHI	Vietnamese
15	TRAN VUONG HUNG	RP3				51	83	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VU HIEP	RP3				30	65	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN DUNG	RP3	09	1	10		69	ANTOAN	Vietnamese
18	TRAN QUANG PHU	RP3	16-17	2	9		62	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	1	2	15	85	0	0		
2	RP3	17	18	102	1.248	161	22		
TOTAL		18	20	117	1.333	161	22		
WEIGHT KG				117	1.333	161			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: PPD	CREW: Nam - Mạnh - PTUẤN - HIẾU	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	14	1	6		77	KHI	Vietnamese
2	ĐINH NGỌC QUY	PPD	06	1	7		75	KHI	Vietnamese
3	TRẦN SƠN NAM	PPD	27-28	2	10		75	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	09	1	3		74	KHI	Vietnamese
5	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	04	1	5		55	KHI	Vietnamese
6	TRẦN HOANG CHUÔNG	PPD	15	1	6		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD					75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	16	1	4		66	KHI	Vietnamese
9	LÊ HỒNG PHONG	PPD	05	1	6		78	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG NHẬT MINH	PPD	03	1	10		84	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG PHÚC THĂNG	PPD	10	1	3		84	KHI	Vietnamese
12	HOANG ĐỨC LÂM ANH	PPD				110	81	KHI	Vietnamese
13	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	13	1	6		70	KHI	Vietnamese
14	ĐÀO ANH TUẤN	PPD	26	1	4		65	KHI	Vietnamese
15	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	07	1	5		63	KHI	Vietnamese
16	GALLIAMOV I.M	PPD	11	1	5		72	KH-THAC	Russian
17	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	12	1	3		56	KHI	Vietnamese
18	LÊ HUY VINH	PPD	25	1	5		64	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	PPD	08	1	4		75	KHI	Vietnamese
20	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	18	1	8		87	KHI	Vietnamese
21	PHẠM VĂN THIẾT	PPD	17	1	6		65	KHI	Vietnamese
22	LÊ QUANG NINH	PPD					66	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	20	106	1.567	110	21		
	TOTAL	22	20	106	1.567	110	21		
	WEIGHT KG			106	1.567	110			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN